ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 952 /QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 01 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Ban Quản lý Vườn Quốc gia Xuân Liên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 tháng 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 202/TTr-SNV ngày 25 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Quản lý Vườn Quốc gia Xuân Liên, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở tổ chức lại Ban Quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên.

Điều 2. Vị trí, chức năng.

1. Ban Quản lý Vườn Quốc gia Xuân Liên (sau đây viết tắt là Ban Quản lý) là đơn vị sự nghiệp công lập, thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, thực hiện chức năng quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng; bảo tồn, phát huy các giá trị đặc biệt về thiên nhiên, mẫu chuẩn hệ sinh thái, đa dạng sinh học, nguồn gen sinh vật, dự trữ thiên nhiên, di tích lịch sử, văn hóa, cảnh quan; nghiên cứu khoa học; cung ứng dịch vụ môi trường rừng; tổ chức các hoạt động

dịch vụ môi trường sinh thái, du lịch và giáo dục môi trường rừng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn.

1. Xây dựng các chương trình, kế hoạch, dự án đầu tư; các chương trình, kế hoạch, dự án, đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, phòng trừ sinh vật gây hại rừng và bảo tồn đa dạng sinh học.

a) Thực hiện bảo vệ hệ sinh thái rừng; ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi xâm hại rừng, môi trường, cảnh quan của khu rừng;

b) Xây dựng phương án và tổ chức thực hiện phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng;

c) Tổ chức các hoạt động thu hút cộng đồng tham gia quản lý bảo vệ rừng, góp phần nâng cao đời sống của Nhân dân vùng đệm theo mục tiêu bảo tồn và phát triển bền vững;

d) Thực hiện công tác giám sát, điều tra, thống kê, kiểm kê, cập nhật diễn biến tài nguyên rừng, quản lý thông tin, cơ sở dữ liệu về rừng đặc dụng;

đ) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và bảo bảo tồn đa dạng sinh học cho cộng đồng địa phương và các bên liên quan trong phạm vi được giao quản lý;

e) Bảo tồn và phát triển bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên, các giá trị đa dạng sinh học của các hệ sinh thái rừng đặc trưng, các giống, loài động, thực vật rừng quý, hiếm, đặc hữu, loài ưu tiên bảo vệ hiện có trong khu vực;

g) Bảo vệ nguyên vẹn diện tích rừng tự nhiên; khoanh nuôi tái sinh phục hồi rừng; làm giàu rừng tự nhiên và nâng cao độ che phủ rừng gắn với phát triển tài nguyên sinh học bền vững;

h) Lưu trữ, bảo tồn nguồn gen các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, đặc hữu, được ưu tiên bảo vệ;

i) Gieo ươm, nhân giống các loài cây bản địa, đặc hữu, quý, hiếm và cung ứng nguồn giống cho phát triển nuôi, trồng theo quy định của pháp luật;

k) Tiếp nhận, cứu hộ, nuôi cứu hộ, nuôi bán hoang dã, tái thả các loài động vật rừng theo quy định của pháp luật;

l) Sưu tập, tiếp nhận, trưng bày, lưu trữ, bảo quản mẫu tiêu bản động vật rừng, thực vật rừng theo quy định;

m) Quản lý, bảo tồn và tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, cảnh quan thiên nhiên trong Vườn.

3. Thực hiện các hoạt động tăng cường chức năng phòng hộ đầu nguồn, phòng hộ môi trường, điều tiết nguồn nước phục vụ công trình thủy lợi, thủy điện Hồ Cửa Đạt; giảm thiểu xói mòn, lũ lụt, bảo vệ môi trường sinh thái, cung cấp ổn định nguồn nước cho sản xuất và đời sống vùng hạ lưu.

4. Thực hiện chương trình nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế.

a) Nghiên cứu khoa học về bảo tồn đa dạng sinh học trong các hệ sinh thái rừng; bảo tồn và phát triển động vật rừng, thực vật rừng đặc biệt đối với các loài đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm;

b) Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập, tình nguyện viên, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực theo quy định của pháp luật;

c) Thu thập, nuôi, trồng thực nghiệm các loài động vật rừng, thực vật rừng hoang dã;

d) Thực hiện công tác bảo tàng, bảo quản mẫu vật thuộc lĩnh vực lâm nghiệp phục vụ nghiên cứu khoa học và giáo dục ý thức bảo tồn thiên nhiên, môi trường, đa dạng sinh học.

đ) Nghiên cứu xây dựng và chuyển giao các mô hình phát triển sinh kế gắn với bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học;

e) Hợp tác, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước về nghiên cứu khoa học, cứu hộ, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và phát triển bền vững rừng đặc dụng theo quy định của pháp luật; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án hợp tác quốc tế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

5. Thực hiện chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đệm.

a) Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử và hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trong vùng đệm;

b) Xây dựng các dự án, đề án phát triển kinh tế - xã hội mở rộng sinh kế cho cộng đồng dân cư sinh sống trong vùng đệm; tổ chức các hoạt động thu hút cộng đồng tham gia quản lý, bảo vệ rừng, góp phần ổn định xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống của Nhân dân vùng đệm theo mục tiêu bảo tồn và phát triển bền vững;

c) Nghiên cứu xây dựng các mô hình nông lâm nghiệp trang trại, mô hình khuyến lâm, khuyến nông ở vùng đệm, mô hình làng du lịch, hướng dẫn chuyển giao kỹ thuật cho Nhân dân trong vùng đệm.

6. Thực hiện chương trình phát triển du lịch sinh thái.

a) Khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế về du lịch sinh thái, cảnh quan, dịch vụ môi trường và các giá trị đa dạng sinh học của rừng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong vùng;

b) Tổ chức thực hiện các hoạt động quảng bá, tiếp thị, xúc tiến đầu tư để thu hút khách du lịch và nhà đầu tư;

c) Tổ chức liên doanh, liên kết, cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra và giám sát các hoạt động kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và các dịch vụ khác của các tổ chức, cá nhân theo hợp đồng đã ký kết;

d) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục môi trường nâng cao nhận thức cho khách du lịch, cộng đồng và các bên liên quan về bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

7. Tổ chức dịch vụ môi trường.

a) Tổ chức thực hiện các chính sách về chi trả dịch vụ môi trường rừng, cung ứng các dịch vụ môi trường theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng các quy hoạch, dự án, đề án, phương án phát triển dịch vụ môi trường, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản và tổ chức thực hiện tạo nguồn thu để đầu tư cho công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và bảo tồn đa dạng sinh học;

8. Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ trong lĩnh vực: Nghiên cứu khoa học, tiến bộ kỹ thuật; bảo vệ, phát triển rừng; du lịch sinh thái theo quy định của pháp luật.

9. Thu phí từ các hoạt động tư vấn, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

10. Quản lý tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động; tài chính, tài sản được giao; thực hiện các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện chức năng nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính; thực hành tiết kiệm, chống lãnh phí, tham nhũng và cải cách hành chính theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp của cấp có thẩm quyền.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức và biên chế.

1. Lãnh đạo Ban Quản lý:

Ban Quản lý có Giám đốc kiêm Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm Vườn Quốc gia Xuân Liên và các Phó Giám đốc; số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, từ chức, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc,

Phó Giám đốc Ban Quản lý do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Hành chính, Tổng hợp;

b) Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế.

Các phòng có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Giám đốc Ban Quản lý Vườn quốc gia Xuân Liên quyết định theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các đơn vị trực thuộc:

a) Hạt Kiểm lâm Vườn Quốc gia Xuân Liên:

Hạt Kiểm lâm Vườn Quốc gia Xuân Liên có Hạt trưởng do Giám đốc Ban Quản lý Vườn Quốc gia Xuân Liên kiêm nhiệm và Phó Hạt trưởng; số lượng Phó Hạt trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Hạt trưởng, Phó Hạt trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Hạt Kiểm lâm Vườn Quốc gia Xuân Liên có con dấu riêng để hoạt động và giao dịch.

Hạt Kiểm lâm Vườn Quốc gia Xuân Liên có 07 Trạm kiểm lâm trực thuộc gồm: (1) Trạm Kiểm lâm Bản Vịn; (2) Trạm Kiểm lâm Bản Phống; (3) Trạm Kiểm lâm Bản Khong; (4) Trạm Kiểm lâm Bản Lửa; (5) Trạm Kiểm lâm Hón Mong; (6) Trạm Kiểm lâm Hón Can; (7) Trạm Kiểm lâm Sông Khao (hợp nhất Trạm kiểm lâm Sông Khao và Trạm kiểm lâm Cửa Đạt). Trạm Kiểm lâm có Trạm trưởng và Phó Trạm trưởng; số lượng Phó Trạm trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trạm trưởng và Phó Trạm trưởng do Giám đốc Ban Quản lý quyết định theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Trung tâm bảo tồn, phát triển sinh vật và dịch vụ môi trường rừng Xuân Liên:

Trung tâm bảo tồn, phát triển sinh vật và dịch vụ môi trường rừng Xuân Liên có Giám đốc, Phó Giám đốc; số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Ban Quản lý quyết định theo

quy định của pháp luật và phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Biên chế:

a) Biên chế công chức, số lượng người làm việc của Ban Quản lý được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động, khối lượng công việc và nằm trong tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường được cấp có thẩm quyền giao hằng năm;

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, Ban Quản lý có trách nhiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm, xác định số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản thi hành.

1. Sau khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Giám đốc Ban Quản lý Vườn Quốc gia Xuân Liên thực hiện rà soát, đề nghị điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với các quy định.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường; Ban Quản lý Vườn Quốc gia Xuân Liên; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5 QĐ;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT, NNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đỗ Minh Tuấn